

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 02/02/2021

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngọc Thị Q** - Sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Mận, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Mít 1, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đinh Văn V** - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm Mận, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Quỳnh có mặt, anh Vinh vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Lâm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngọc Thị Quỳnh trình bày: Chị Quỳnh kết hôn với anh Đinh Văn Vinh năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Theo chị Quỳnh thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Vinh thường xuyên uống rượu say về chửi mắng vợ con, vợ chồng thường nảy sinh cãi vã, xung đột, cuộc sống thường ngày rất căng thẳng và hai bên chịu nhiều áp lực. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Vinh vẫn không có sự thay đổi gì. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Quỳnh khẳng định đã nhiều lần tha thứ cho anh Vinh, cho anh cơ hội để khắc phục nhưng anh Vinh không sửa đổi được. Chị Quỳnh nhận thấy cuộc sống hôn nhân với anh Vinh không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của chị dành cho anh Vinh không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vinh để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Quỳnh trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Hữu Tự, sinh ngày 06/10/2003 và Đinh Mạnh Long, sinh ngày 16/9/2008. Hiện cháu Tự và cháu Long đang ở cùng chị Quỳnh. Nếu ly hôn chị Quỳnh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Quỳnh hiện nay là lao động tự do thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Quỳnh trình bày vợ chồng có một số tài sản chung, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Quỳnh trình bày vợ chồng có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đồng, ly hôn chị Quỳnh tự nguyện trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng. Đối với số tiền 12.000.000đồng vay của anh rể chị Quỳnh là anh Ngọc Văn Thành, chị Quỳnh đã trả cho anh Thành toàn bộ số tiền nợ trên, nay chị Quỳnh không có yêu cầu gì và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn Vinh không có mặt nhưng tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đinh Văn Vinh trình bày: Anh Vinh thừa nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị Quỳnh trình bày là đúng. Anh Vinh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế chị Quỳnh phải đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Bản thân anh Vinh cũng có uống rượu say nên vợ chồng có xảy ra xung đột. Tuy nhiên anh Vinh khẳng định vẫn còn tình cảm, mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Anh Vinh hứa sẽ bỏ rượu và

chăm chỉ đi làm để chăm lo cho gia đình. Nay chị Quỳnh xin ly hôn anh Vinh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Quỳnh, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Vinh trình bày vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đình Hữu Tự, sinh ngày 06/10/2003 và Đình Mạnh Long, sinh ngày 16/9/2008. Hiện cháu Tự và cháu Long đang ở cùng chị Quỳnh. Nếu ly hôn anh Vinh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Quỳnh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vinh hiện nay là lao động tự do thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh Vinh trình bày vợ chồng có một số tài sản chung, nếu ly hôn anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về công nợ chung: Anh Vinh trình bày vợ chồng anh có nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đ, khi ly hôn anh đề nghị anh và chị Quỳnh mỗi người có trách nhiệm trả một nửa.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn do ông Nguyễn Ngọc Lâm, Giám đốc Ngân hàng đại diện theo pháp luật trình bày: Chị Quỳnh và anh Vinh có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đ, lãi suất là 0.55%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/02/2022. Nay anh chị ly hôn quan điểm của Ngân hàng chính sách là vợ chồng phải có trách nhiệm trả số tiền trên hoặc các bên thống nhất với nhau một bên phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Vì công việc bận nên ông Lâm đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 – BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Quỳnh và anh Vinh đã đến mức trầm trọng, thực tế hôn nhân đã không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc Thị Quỳnh, xử cho chị Quỳnh được ly hôn anh Đình Văn Vinh. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đình Mạnh Long cho chị Quỳnh được nuôi dưỡng, giao cháu Đình Hữu Tự cho anh

Vinh được nuôi dưỡng, hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị Quỳnh và anh Vinh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Xác định khoản nợ 12.000.000đ của anh Ngọc Văn Thành trong quá trình giải quyết vụ án chị Quỳnh đã trả nợ xong và rút yêu cầu không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với khoản nợ 30.000.000đ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn chị Quỳnh thống nhất sẽ là người trực tiếp trả nợ và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, quan điểm của Ngân hàng cũng phù hợp với sự tự nguyện trả nợ của chị Quỳnh, từ đó buộc chị Quỳnh phải có trách nhiệm trả khoản nợ 30.000.000đ và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn theo hợp đồng đã ký. Về án phí: Chị Quỳnh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ và 1.500.000đ án phí về tài sản có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngọc Thị Quỳnh nộp đơn khởi kiện về việc Hôn nhân gia đình với anh Đinh Văn Vinh, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn – anh Đinh Văn Vinh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quỳnh và anh Vinh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Quỳnh và anh Vinh sinh sống tại xã Tân Lập, tình cảm vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc nguyên nhân là khó khăn về kinh tế, chị Quỳnh đi làm ăn xa tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, anh Vinh thường xuyên uống rượu say về nhà chửi mắng, xúc phạm chị Quỳnh, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, cuộc sống ngày càng căng thẳng. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng anh Vinh vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản xác minh ngày tại khu hành chính xóm Mận, xã Tân Lập xác nhận vợ chồng anh Vinh và chị Quỳnh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi

vã xung đột nguyên nhân do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, chị Quỳnh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Quỳnh và anh Vinh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Vinh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ là không thực tâm vì trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Vinh không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm mà càng làm cho mâu thuẫn kéo dài. Chị Quỳnh đã nhiều lần cho anh Vinh cơ hội sửa chữa nhưng anh không có sự thay đổi nào. Tòa án cũng tiến hành hòa giải để chị Quỳnh và anh Vinh đoàn tụ về ở với nhau nhưng không thành, tại phiên tòa anh Vinh cũng không có mặt. Vì vậy chị Quỳnh xin ly hôn anh Vinh là có căn cứ nên cần chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Quỳnh và anh Vinh đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Hữu Tự, sinh ngày 06/10/2003 và Đình Mạnh Long, sinh ngày 16/9/2008. Hiện cháu Tự và cháu Long đang ở cùng chị Quỳnh. Ly hôn chị Quỳnh và anh Vinh đều xin được nuôi 02 con chung đến khi thành niên, không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của anh chị đều chính đáng, tuy nhiên xét về điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng người thì thấy chị Quỳnh và anh Vinh đều có hoàn cảnh như nhau, đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nếu một bên mà nuôi 02 con chung thì rất là vất vả, các cháu đều đang tuổi lớn, tuổi ăn học, để đảm bảo cho các cháu có điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần, môi trường sống cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một con chung để có điều kiện chăm sóc đến sự phát triển toàn diện của các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đình Mạnh Long cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đình Hữu Tự cho anh Vinh được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị Quỳnh và anh Vinh không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Quỳnh và anh Vinh đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung của chị Quỳnh và anh Vinh trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị Quỳnh xác nhận có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nợ anh rể Ngọc Văn Thành chị Quỳnh số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Anh Vinh xác nhận vợ chồng có nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 30.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Quỳnh đã trả xong khoản nợ 12.000.000đ cho anh Ngọc Văn Thành và chị rút không yêu cầu giải quyết công nợ chung của vợ chồng với anh Thành, anh Thành cũng xác nhận chị Quỳnh đã trả cho anh toàn bộ số tiền nợ nên anh không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với khoản nợ 30.000.000đ, Ngân hàng Chính sách xã hội

huyện Thanh Sơn, quan điểm của Ngân hàng là chị Quỳnh và anh Vinh đều phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng hoặc thống nhất một bên phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Tại phiên tòa, chị Quỳnh khẳng định sẽ có trách nhiệm một mình trả khoản nợ trên cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, không yêu cầu anh Vinh phải có trách nhiệm trả cùng chị. Hội đồng xét xử nhận thấy việc tự nguyện trả toàn bộ số nợ của chị Quỳnh phù hợp với quan điểm của Ngân hàng chính sách xã hội. Vì vậy chị Quỳnh phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh cho ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với pháp luật.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Quỳnh phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của kiểm sát viên về việc chị Ngọc Thị Quỳnh phải nộp 1.500.000đ tiền án phí vì chị Quỳnh phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là không phù hợp bởi: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngọc Thị Quỳnh đã trình bày vợ chồng anh chị có nợ ngân hàng 30.000.000đ và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khoản nợ. Tại phiên tòa chị Quỳnh tự nguyện trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và phù hợp với quan điểm của ngân hàng. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn không có yêu cầu độc lập đối với khoản nợ trên và thời hạn trả nợ là ngày 17/02/2022. Do vậy căn cứ vào Khoản 6 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tinh thần Khoản 3, Điều 13 – Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án thì trong trường hợp này chị Quỳnh không phải chịu án phí đối với việc chị Quỳnh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc Thị Quỳnh. Cho chị Ngọc Thị Quỳnh được ly hôn anh Đinh Văn Vinh.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngọc Thị Quỳnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Mạnh Long, sinh ngày 16/9/2008. Giao cho anh Đinh Văn Vinh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hữu Tự, sinh ngày 06/10/2003 kể từ tháng 01 năm 2021 đến khi các cháu thành niên. Chị Quỳnh và anh Vinh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về công nợ chung:

Chị Ngọc Thị Quỳnh có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh cho ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng vay vốn ngày 01/3/2017.

4. Về án phí: Chị Ngọc Thị Quỳnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Quỳnh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003279 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa